

# NHỮNG VẤN ĐỀ TÂM LÝ XÃ HỘI CỦA NHÀ Ở VÀ VIỆC TỔ CHỨC NƠI Ở

PHÒNG XÃ HỘI HỌC ĐÔ THỊ

Vấn đề ở, một vấn đề to lớn, có quan hệ mật thiết với đời sống của mỗi cá nhân và mỗi gia đình. Trong định hướng giá trị của nhân dân, vấn đề nhà ở giữ một vị trí như thế nào? Họ muốn được sống trong những ngôi nhà, và những khu ở được xây dựng và bố trí ra sao? Công nhân viên, trí thức sống giữa đô thị còn chịu ảnh hưởng gì về cách sống trong kiểu nhà ngày xưa? Nông dân ngày nay có còn muốn sống quần tụ tụ ngũ theo dòng họ trong lũy tre xanh hay muốn đổi mới kiểu nhà theo thành phố. v.v... rõ ràng đây là một khía cạnh rất phong phú, và tinh tế trong diễn biến tâm lý ở các tầng lớp mà chúng ta cần tìm hiểu.

Không phải chúng ta sẽ tìm hiểu mọi nhu cầu, nguyện vọng, sở thích tập quán, v.v... về nhà ở để rồi cố gắng thỏa mãn mọi trạng thái tâm lý ấy. Có những nhu cầu thật và nhu cầu giả. Có những ước muốn hợp lý và những ước muốn không hiện thực. Phân tích và chọn lọc những gì là cốt yếu, là cấp thiết, nhất là phù hợp với điều kiện kinh tế-xã hội hiện nay để từng bước đáp ứng những vấn đề trên là một nhiệm vụ chính đáng của ngành xây dựng. Mặt khác, phải đứng trên lập trường tiến bộ, dự báo lối sống tốt đẹp của xã hội ngày mai mà có những giải pháp thiết kế - quy hoạch xây dựng, tổ chức nơi ở góp phần làm thay đổi cả những quan niệm quá cũ, những nhu cầu và thị hiếu lạc hậu trong tâm lý của nhân dân trước vấn đề nhà ở.

1. Trong một cuộc trưng cầu ý kiến tại thành phố Hà Nội, với đối tượng là các gia đình công nhân viên chức, cán bộ Nhà nước, những người được hỏi đã nhất loạt đánh giá cho nhất yếu tố “được phân phối nhà ở” trong sáu yếu tố tiêu biểu cho ước vọng về hạnh phúc gia đình. Nếu đánh giá định lượng bằng điểm số thì thang bậc các yếu tố này như sau:

a) Được phân phối nhà ở	100 điểm
b) Được cấp, mua các trang bị tiện nghi sinh hoạt gia đình	69 điểm
c) Con cái học hành chăm ngoan	66 điểm
d) Vợ chồng hòa thuận tin cậy lẫn nhau	64 điểm
e) Được công tác đúng nguyện vọng	57 điểm
g) Được tăng lương hay đề bạt	50 điểm

Đây là ở thành phố. Còn nông thôn thì sao? Hàng loạt các cuộc điều tra xã hội học ở Thái Bình, Vĩnh Phú, Hà Sơn Bình, Hà Nam Ninh đã cho thấy là trong quan niệm của người nông dân đồng bằng Bắc Bộ, nhà ở luôn luôn giữ vị trí được ưu tiên số một trong đời sống của họ. Về mặt tâm lý, người ta xem ngôi nhà như là một biểu

trung cho sự thành đạt của gia đình, là bộ mặt của gia đình hiện ra trước những người xung quanh. Người ta có thể bớt ăn, bớt mặc nhiều năm để lo cho được ngôi nhà. Và khi có nhà rồi thì lại phải thường xuyên tu bổ, cải tạo, sửa chữa mua sắm thêm đồ đạc làm cho nó ngày càng vững chắc, đẹp đẽ khang trang hơn. Tại xã Tam Sơn (Hà Bắc), 422 nông dân cho biết họ đã dành cho việc làm nhà 37,3% trong 5 khoản chi lớn của gia đình trong các năm 1980 – 1983, 1984 - 1986 sẽ tiếp tục dành cho nó 29,7% trong tổng số 5 khoản chi lớn là: làm nhà, cưới xin, sinh đẻ, tang ma và các chi tiêu khác.

Tại xã Đông Cơ (Thái Bình) 210 nông dân xác nhận họ đã dành 41,2% các chi tiêu cho việc làm nhà năm 1983. Ngoài ra, hàng năm người nông dân thường bỏ ra từ 2 - 3 tháng nông nhàn để lo tu bổ, sửa chữa và xây dựng nhà ở.

Ở nông thôn đồng bằng Trung và Nam Bộ, xung quanh quan niệm của nông dân về vấn đề ở, lại có những nét đặc thù. Ở đây mức độ quan tâm tới nhà ở giảm dần từ miền Trung (khu V) đến đồng bằng Nam Bộ (miền Đông và miền Tây Nam Bộ) rồi đến vùng Tây Nguyên. Ngoài ra, theo số liệu thống kê, trong cơ cấu các khoản chi tiêu của gia đình nông dân Nam Bộ, nếu phần chi cho ăn là 72,66% thì phần chi cho nhà và vật liệu xây dựng chỉ có 3,07%, trong đó, khu V là 6,64%, miền Đông Nam Bộ 2,58%, miền Tây Nam Bộ 2,43% và Tây Nguyên 1,77%. Lý giải cho vấn đề này quả là không đơn giản: Hàng loạt yếu tố địa lý tự nhiên, chính trị, kinh tế, xã hội, phong tục tập quán v.v... đã tác động đến ý thức của người nông dân Nam Bộ chung quanh vấn đề ở. Điều kiện thiên nhiên thuận lợi, khí hậu ôn hoà, chiến tranh suốt 20 năm khiến cho nhà ở của nhân dân luôn luôn bị phá đi và dựng lại. Cơ sở sản xuất và nguồn nguyên vật liệu xây dựng còn chưa được phát triển. Sau này giải phóng, nông dân mới chỉ bắt đầu bước vào con đường hợp tác hóa. Đó là một vài nét khái quát về nguyên nhân hạn chế việc làm nhà ở nông thôn Nam Bộ<sup>(1)</sup>.

Song, như thế không có nghĩa là nông dân Nam Bộ không có nhu cầu bức bách về nhà ở. Đời sống được ổn định, nông thôn được đổi mới, lối sống mới bắt đầu hình thành. Tình hình đó khiến người nông dân Nam Bộ bắt đầu có những nhu cầu lớn về ngôi nhà ở tốt. Hàng vạn khung nhà lắp sẵn sản xuất tại thành phố Hồ Chí Minh đang được đưa về đồng bằng Nam Bộ theo lối ký hợp đồng trao đổi hai chiều giữa Nhà nước và nông dân. Vì thế, việc tiếp tục nghiên cứu vấn đề ở của nông dân Nam Bộ nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long đang được đặt ra như một nhiệm vụ cấp thiết.

2. Tiếp tục tìm hiểu những nguyện vọng và ý kiến của nhân dân về nhà ở, chúng tôi đã tiến hành có hệ thống hàng loạt cuộc trưng cầu ý kiến tại các khu nhà ở cao tầng với tư cách là những hình mẫu của nhà ở phổ biến tại các thành phố trong tương lai. Trong các cuộc phỏng vấn, đánh giá về nguyện vọng của người ở đã cho thấy rõ những ưu điểm và nhược điểm của từng loại nhà, gọi cho các nhà kiến trúc nhiều vấn đề cần được quan tâm giải quyết. Những ý kiến phong phú và đa dạng đó đã được phân loại, phân tích và tổng hợp lại thành một bức tranh tổng quát về nguyện vọng đối với một căn hộ ở tại các thành phố nước ta, nó được nhân dân đánh giá qua bảy yếu tố sau đây, xếp theo thứ tự ưu tiên:

- a) Căn hộ có đủ diện tích và số buồng ở cần thiết.
- b) Có sự độc lập, riêng biệt và thông thoáng.

<sup>(1)</sup> Về phương diện tâm lý-xã hội, còn phải kể đến một yếu tố quan trọng có liên quan tới vấn đề này. Đó là lối sống phóng khoáng, giản dị hòa vào thiên nhiên của những người dân sống trên vùng đất được thiên nhiên ưu đãi này.

- c) Ở gần trung tâm hoặc nơi có đủ cơ sở dịch vụ tốt.
- d) Gần nơi làm việc.
- đ) Có hàng xóm láng giềng tốt.
- e) Có sân vườn, có khả năng tăng gia, chăn nuôi.
- g) Ở khu vực yên tĩnh, gần công viên.

Qua đó, chúng ta thấy là những chủ nhân sử dụng nhà ở đã quan tâm đến vấn đề ở một cách hết sức toàn diện. Từ vấn đề cấp bách trước mắt là vấn đề diện tích ở cho đến vấn đề tuy chưa thật gấp rút, nhưng sớm muộn chúng ta cũng phải giải quyết là vấn đề sinh thái môi trường ở các đô thị lớn. Từ việc thỏa mãn những nhu cầu trong sinh hoạt cho đến vấn đề nơi làm việc hàng ngày. Từ những khía cạnh kiến trúc - xây dựng, với khía cạnh tổ chức xã hội nơi ở v.v...

Ngoài ra, trật tự ưu tiên của các yếu tố mà những người được hỏi ý kiến đưa ra cũng là khá hợp lý. Như đã nói, vấn đề diện tích ở bình quân hiện đang đặt ra như là khó khăn số một đối với các gia đình thành phố. Kế đó là việc tự bảo đảm tính độc lập khép kín của căn hộ, sự thông thoáng và việc bố trí hợp lý các thành phần của khu phụ trong căn hộ.

Có những vấn đề đã được các nhà thiết kế bàn cãi nhiều song chưa đi đến thống nhất thì thông qua việc trưng cầu ý kiến người ở đã thấy rõ ra và đi đến ngã ngũ. Lý do thật đơn giản: nhà ở được xây dựng cho con người và vì thế không thể nào lại bỏ qua ý kiến đánh giá và nguyện vọng của chính những người đang sống trong các ngôi nhà đó. Sau đây là một vài ý kiến của người ở qua các cuộc trưng cầu ý kiến:

92,03 % ý kiến tán thành việc mỗi căn hộ phải có khu phụ riêng cho dù chật hơn khu phụ chung.

80% ý kiến muốn bố trí khu phụ ở khuất phía sau hay ở phía bên căn hộ ở.

Trong điều kiện diện tích khu phụ có hạn như vậy, phải lựa chọn những bộ phận cần thiết (điều này có tầm quan trọng không kém việc tổng diện tích ở), nhân dân đã cho những ý kiến bổ ích. Những ý kiến như vậy phản ánh rất trung thực phong tục tập quán người Việt Nam trong bố trí nhà ở. Hầu như nhà ở Việt Nam không có tiền phòng. Bước vào nhà người ta muốn có ngay một phòng tiếp khách rộng rãi, khang trang, cởi mở thể hiện sự hiếu khách, tôn trọng khách. Những gì xấu xí, luộm thuộm người ta đều muốn đẩy lại, dấu kín phía sau.

Hàng loạt sự lựa chọn tương tự đã được thực hiện như: người ta thích loại nhà có hành lang bên hơn là loại nhà có hành lang giữa. Thích nhà hướng Nam hơn là nhà hướng Bắc. Giữa giải pháp chống nóng và chống lạnh họ chọn giải pháp chống nóng trước, giữa thông thoáng và kín đáo họ chọn sự thông thoáng trước v.v...

Các lời giải đáp dân gian này đã giúp các nhà thiết kế vững tâm hơn khi muốn sáng tạo ra một mẫu nhà ở mới nhằm đáp ứng đầy đủ hơn nhu cầu của người ở.

Có thể nói, đây là kết quả của sự phối hợp rất đáng khuyến khích giữa các nhà kiến trúc với các nhà xã hội học. Bởi vì, cũng như bất kỳ một vấn đề kinh tế-xã hội nào khác, vấn đề ở luôn luôn là một vấn đề có tính chất tổng hợp, đòi hỏi phải được nghiên cứu giải quyết trên giác độ liên ngành.

Những khía cạnh tâm lý- xã hội cũng được đề cập tới trong vấn đề bố trí lại địa bàn cư trú cùng với việc bố trí lại sản xuất. Chẳng hạn, vấn đề giải tỏa các khu nhà ổ chuột (trên kênh rạch) tại thành phố Hồ Chí Minh và vấn đề quy hoạch lại các điểm dân cư nông thôn trong quá trình đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn.

Việc giải tỏa những khu nhà ổ chuột tại thành phố Hồ Chí Minh không chỉ đơn thuần là vấn đề nhà ở. Nó không chỉ là sự dời chỗ ở mà là một sự di chuyển xã hội theo chiều ngang. Đây là một vấn đề kinh tế - xã hội trong đó có rất nhiều yếu tố tâm lý-xã hội cần phải nghiên cứu kỹ lưỡng để giải quyết. Nhà ở tại các khu ổ chuột không chỉ có chức năng bảo vệ mà còn có chức năng kinh tế to lớn. Đó là địa bàn hoạt động, là mảnh đất nuôi sống cả những gia đình lớn, cùng với một lối sống riêng của nó. Việc dời chỗ ở một cách đột ngột không chú ý đến các khía cạnh này sẽ không tránh khỏi sự phản ứng tự nhiên của dân cư. Họ có thể được ở khá hơn, trong những ngôi nhà đẹp và vững chắc hơn, song họ sẽ mất kế sinh nhai, nếu như họ chưa kịp đổi nghề và đổi cả nếp sống nữa.

Tương tự với vấn đề này là vấn đề chuyển dời làng xã ở một số địa phương nông thôn miền Bắc trong những năm trước đây. Nghiên cứu các hình thái quần cư nông thôn Việt Nam, những yếu tố chi phối các hình thái đó cho thấy là: ngoài các yếu tố địa lý - đất đai, yếu tố kinh tế - sản xuất, yếu tố sinh thái môi trường, các yếu tố tâm lý-xã hội, truyền thống sinh hoạt cộng đồng của làng xã cũng là một yếu tố rất quan trọng, có ý nghĩa xã hội to lớn. Những địa phương nóng vội, làm những cuộc dời làng vội vã chỉ mong đạt được hiệu quả kinh tế - sản xuất trước mắt, không có nghiên cứu và chuẩn bị kỹ về các mặt tâm lý-xã hội, sinh thái sẽ không tránh khỏi những hậu quả tiêu cực đáng tiếc.